TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 195/2023/HC-PT
Ngày: 28/3/2023
V/v: khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký Toàn án ghi Biên bản phiên toà: Bà Hà Lê Giang, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 106/2022/TLPT-HC ngày 02 tháng 4 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 159/2021/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2305/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1942; Địa chỉ: huyện A, thành phố H, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D là các Luật sư Hoàng Hữu S, Nguyễn Đăng H-Văn phòng luật sư S và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, (có mặt Luật sư Sơn, vắng mặt Luật sư Hoàn).

Người bị kiện: Chủ tịch và UBND huyện A, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Anh Dg – Phó Chủ tịch UBND huyện A, (đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện A: Ông Hoàng Anh T – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện A, (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- UBND xã Kim Chung, huyện A.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Vân H-Chủ tịch UBND xã Kim Chung, huyện A, thành phố H, (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo Đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2020 và trong quá trình tố tụng người khởi kiện là Bà Nguyễn Thị D trình bày:

Gia đình Bà Nguyễn Thị D trực tiếp sản xuất trên diện tích đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ và đã được UBND huyện A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích sử dụng để sản xuất nông nghiệp là 354,8m^2. Quá trình sử dụng gia đình bị thu hồi 235m^2 theo dự án xây dựng trường THPT Bắc thăng Long theo Quyết định số 1853/QĐ – UBND ngày 29/05/2008 của UBND huyện A, tỉ lệ là 66,5% trên tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp cụ thể:

- Lần thứ nhất: Theo Quyết định số 1197/QĐ – UBND ngày 09/3/2006 của UBND huyện A. Dự án ngoài hàng rào diện tích thu hồi là 192m^2

- Lần thứ hai: Theo Quyết định số 4347/QĐ – UBND ngày 29/9/2006 của UBND huyện A, nhà ở công nhân, diện tích thu hồi là 24,5m^2

- Lần thứ ba: Theo Quyết định số 1853/QĐ – UBND ngày 29/5/2008 của UBND huyện A, Dự án trường THPT Bắc Thăng Long,diện tích thu hồi là 19,4m^2

- Lần thứ tư: Theo Quyết định số 4837/QĐ – UBND ngày 27/12/2012 của UBND huyện A xây dựng bệnh viện nhiệt đới, diện tích thu hồi là 11,5m^2.

Ngày 02/6/2020, gia đình bà nhận được công văn số 1239/UBND – TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A trả lời kiến nghị của các hộ dân Đội 9 trong đó có gia đình tôi có chung diện tích bị thu hồi dự án trường THPT Kim Chung ngày 29/5/2008. Chúng tôi không đồng ý với nội dung công văn số 1239/UBND – TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A nên đã khiếu nại tới Chủ tịch UBND huyện A. Ngày 23/10/2020, chúng tôi nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 5831/QĐ – CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện A có nội dung không đồng ý với khiếu nại của chúng tôi, giữ nguyên nội dung công văn số 1239/UBND – TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A. Do vậy, chúng tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết:

- Huỷ văn bản số 1239/UBND – TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A.

- Huỷ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5831/QĐ – CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện A.

- Yêu cầu UBND huyện A thực hiện đúng Quyết định số 33/2008/QĐ – UBND ngày 09/6/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc bồi thường bằng hình thức giao đất ở.

Đề nghị Toà án căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà.

+ Người bị kiện là UBND huyện A, Chủ tịch huyện A và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

UBND huyện A nhận được đơn kiến nghị của bà Phan Thị Xây và một số công dân Đội 9, thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung đề nghị bồi thường, hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ (đất ở) cho các hộ gia đình theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008, Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội. Ngày 02/6/2020, UBND huyện A có văn bản số 1239/UBND-TNMT về việc về việc trả lời kiến nghị của bà Phan Thị Xây và một số công dân Đội 9, thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung về nội dung bồi thường, hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ (đất ở) cho các hộ gia đình theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008, Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội. Nội dung cụ thể: *"Các hộ gia đình đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án Xây dựng Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương, Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới Kim Chung nên không thuộc đối tượng xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m^2 đất ở*". Hộ gia đình Bà Nguyễn Thị D đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới Kim Chung là 213,2m^2 theo phương án được UBND huyện A phê duyệt tại quyết định số 3387/QĐ- UBND ngày 19/10/2015 và tại dự án Xây dựng Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương là 11,5m^2 theo phương án được UBND huyện A phê duyệt tại quyết định số 4668/QĐ- UBND ngày 21/12/2012.

Không đồng ý với văn bản số 1239/UBND-TNMT của UBND huyện A, bà Phan Thị Xây và một số công dân Đội 9 thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung có đơn khiếu nại văn bản nêu trên gửi UBND huyện A.

Ngày 18/6/2020, Chủ tịch UBND huyện A có Thông báo số 1323/TB-CTUB về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), Quyết định số 3159/QĐ-CTUB về việc ủy quyền giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với một số công dân Đội 9, thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện A, thành phố H. Ngày 23/6/2020, Chủ tịch UBND huyện A có Quyết định số 3210/QĐ-CTUB về việc giao nhiệm vụ xác minh đơn khiếu nại (lần đầu) của một số công dân Đội 9, thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện A, thành phố H.

Thực hiện các Quyết định của UBND Huyện, ngày 19/8/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND xã Kim Chung và các đơn vị có liên quan tổ chức buổi đối thoại với các hộ để xác minh, làm rõ nội dung khiếu nại.

Ngày 19/8/2020, UBND huyện A có Quyết định số 5074/QĐ- CTUB về việc gia hạn thời gian xác minh đơn khiếu nại của một số công dân Đội 9, thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện A, thành phố H.

Ngày 10/9/2020 UBND- Hội đồng BTHTr &TĐC phối hợp với UBND xã Kim Chung và các đơn vị, tổ chức có liên quan tổ chức buổi đối thoại với các hộ, thông qua dự thảo báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại (lần đầu) của một số công dân Đội 9, thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện A, thành phố H.

Ngày 11/9/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện có văn bản số 341/BC- TNMT báo cáo Kết quả xác minh nội dung khiếu nại (lần đầu) của một số công dân Đội 9 xã Kim Chung, huyện A.

Ngày 11/9/2020 UBND huyện A có Quyết định số 5831/QĐ-CTUB về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của một số công dân Đội 9 xã Kim Chung, huyện A, theo đó: *"Việc một số công dân Đội 9, thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện A, thành phố H khiếu nại văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A là không có cơ sở, giữ nguyên nội dung văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A"*

Căn cứ các quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; quy định về giải quyết khiếu nại hành chính, UBND huyện A ban hành các quyết định nêu trên theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Trước yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị D đối với UBND huyện A và Chủ tịch UBND huyện A về việc hủy Quyết định số 5831/QĐ- CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện A; Hủy Văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A, quan điểm của Chủ tịch và UBND huyện A đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo quy định pháp luật./.

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- *Quan điểm của UBND xã Kim Chung:* Hộ Bà Nguyễn Thị D và một số công dân Đội 9 thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung đề nghị bồi thường, hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ (đất ở) cho hộ gia đình theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 9/6/2008, Quyết định số 18/2008/QD-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội. Hộ gia đình Bà Nguyễn Thị D đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại Dự án xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới Kim Chung là 213,2 m^2 theo phương án được UBND huyện A phê duyệt tại Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 19/10/215 và tại Dự án xây dựng Bệnh viện nhiệt đới Trung ương là 11,50 m^2 theo phương án được UBND huyện A phê duyệt tại Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 21/12/2012. Các hộ đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án Xây dựng Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương, Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới Kim Chung nên không thuộc đối tượng xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m^2 đất ở.

+ Tại Bản án hành chính thẩm số 159/2021/HC-ST ngày 30/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu hủy :

- Văn bản số 1239/QĐ-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A

- Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện A.

- Bác yêu cầu của Bà Nguyễn Thị D về việc buộc UBND huyện A thực hiện đúng Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 của UBND thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và tuyên quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 12/7/2021, người khởi kiện là Bà Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị D giữ kháng cáo, trình bày thống nhất với nội dung đã trình bày tại bản án sơ thẩm; bà và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo hủy án sơ thẩm, với lý do (nội dung tóm tắt kèm bản luận cứ):

1. Gia đình bà D bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp tại dự án xây dựng trường PTTH Bắc Thăng Long từ thời điểm 2006-2008 là 235,9m^2/354,8m^2 bằng 66,5%, tổng diện tích đất gia đình và trực tiếp sản xuất nông nghiệp được Nhà nước giao theo Nghị định 64/CP đến nay chưa được hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo Quyết định 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 và Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội.

2. Đối với chế độ chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo quy định tại Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố Hà Nội, Điều 40. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất (thực hiện Điều 22 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP và Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội qui định: Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi bị Nhà nước thu hòi đất (thực hiện điểm b, khoản 2, Điều 83 Luật đất đai và Điều 20, 21 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP) bằng 05 lần giá đất nông nghiệp (Căn cứ pháp luật tại thời điểm thứ nhất và thứ 2 kèm theo bản luận cứ).

Bản án sơ thẩm giải quyết khi UBND huyện A không cung cấp đầy đủ hồ sơ qui định về trình tự, thủ tục thu hồi đất, phương án tái định cư, trách nhiệm của UBND các cấp và chủ đầu tư theo qui định tại QĐ số 33 và QĐ số 18 của UBND thành phố Hà Nội. Không xem xét đúng nội dung yêu cầu của bà D khi hồ sơ vụ

án không có tài liệu thực hiện qui trình thu hồi đất thể hiện trách nhiệm của UBND huyện và UBND cấp xã, trách nhiệm của chủ đầu tư dự án theo qui định tại Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND. Quyết định của Bản án không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình bà D.

Đề nghị Hội đồng xét xử Hủy bản án sơ thẩm số 159/HC-ST ngày 30/6/2021 của TAND thành phố Hà Nội, vì hồ sơ vụ án chưa được UBND huyện A cung cấp đầy đủ về việc "trình tự thủ tục tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất, quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức hộ gia đình, cá nhân liên quan theo qui định tại QĐ số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội". Thu hồi 235,9m^2/354,8m^2 bằng 66,5%, tổng diện tích đất gia đình của bà D không được giải quyết chế độ chính sách là không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của bà D trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Về nội dung: Quyết định 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 và Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội áp dụng thu hồi đất 30% trở lên. Tuy nhiên, tại Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND Thành phố Hà Nội (có hiệu lực từ 01/10/2009 và thay thế Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008) thì chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đã được thực hiện bằng hình thức chi trả bằng tiền một lần (05 lần giá đất nông nghiệp) và không còn chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m^2 đất ở. Do đó, việc thu hồi 235,9m^2/354,8m^2 bằng 66,5%, tổng diện tích đất nông nghiệp của gia đình của bà D không được còn chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m^2 đất ở. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của bà D là có căn cứ.

Ngoài ra, việc giải quyết khiếu nại tại QĐ số 5831 có vi phạm về thời hạn. Tuy nhiên, nội dung không thay đổi bản chất.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía bà D không đưa ra được căn cứ mới so với phiên tòa sơ thẩm là thay đổi nội dung vụ án.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; bác kháng cáo của bà D; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu Đơn kháng cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, quan

điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng : Kháng cáo của Bà Nguyễn Thị D trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Việc Bà Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện đề nghị: Hủy Văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A, thành phố H; Quyết định số 5831/QĐ-CT ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện A về việc giải quyết khiếu nại; Buộc UBND huyện A thực hiện đúng Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 của UBND thành phố Hà Nội) liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thẩm quyền ban hành và thực hiện là UBND và Chủ tịch UBND cấp huyện. Đây là quyết định Hành chính; Hành vi hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về thời hiệu khởi kiện: Sau khi nhận được văn bản trả lời kiến nghị của UBND và Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện A. Ngày 08/10/2020, Bà Nguyễn Thị D gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Tòa án: Hủy Quyết định số 5831/QĐ-CT ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện A về việc giải quyết khiếu nại; Văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A, thành phố H. Như vậy việc khởi kiện của bà D xác định trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, việc xét xử vắng mặt những người này theo Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 5831/QĐ-CT ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện A về việc giải quyết khiếu nại; Văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A, thành phố H:

Trên cơ sở quy định về thẩm quyền tại khoản 3 Điều 23 Luật Đất đai năm 2013 thì Văn bản số 1239/ UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A có nội dung thông báo kết quả giải quyết kiến nghị của một số hộ dân về việc (đề nghị bồi thường, hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ (đất ở) cho các hộ gia đình theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008, Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội) là có căn cứ, đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền ban hành.

Đối với Quyết định số 5831/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện A: Do có khiếu nại đối với Văn bản số

1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A nên Chủ tịch UBND huyện A ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5831/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 về giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật đất đai, Điều 18 Luật Khiếu nại.

[2.2] Về nội dung Văn bản và Quyết định bị khiếu kiện:

- Xét về nguồn gốc đất: Hộ gia đình Bà Nguyễn Thị D được giao 354,8 m^2 đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP, quá trình sử dụng hộ bà D bị thu hồi đất của nhiều dự án và đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp khi thu hồi đất cụ thể:

- Tại Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào, hộ gia đình bà D bị thu hồi 192 m^2 đất nông nghiệp. Theo Quyết định số 923/QĐ-UB ngày 8/9/2006 của UBND huyện A về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ kèm theo phương án, tổng số tiền hộ ông Bến được bồi thường, hỗ trợ là 44.740.000 đồng, trong đó có:

+ Tiền đền bù đất nông nghiệp hạng 1 (108.000 đ/m^2): 20.736.000 đồng.

+ Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm (25.000đ/m^2) 4.800.000 đồng.

+ Tiền hỗ trợ đặc biệt: (35.000đ/m^2): 6.720.000 đồng.

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu: 11.280.000đồng.

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc 1.204.000 đồng.

- Tại Dự án Đầu tư xây dựng Trường trung học phổ thông Bắc Thăng Long hộ gia đình bà D bị thu hồi 19,4 m^2 đất nông nghiệp. Theo Quyết định số 513/QĐ-UB ngày 13/10/2008 của UBND huyện A về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ kèm theo phương án, tổng số tiền hộ bà D được bồi thường, hỗ trợ là 6.316.000 đồng, trong đó có:

+ Tiền đền bù đất (135.000 đ/m^2): 2.619.000 đồng.

+ Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm (30.000đ/m^2): 582.000 đồng.

+ Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: (35.000đ/m^2): 679.000 đồng.

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu: 2.436.000 đồng.

- Tại Dự án xây dựng khu nhà ở công nhân và người có thu nhập thấp tại xã Kim Chung hộ gia đình bà D bị thu hồi 22,0 m^2 đất nông nghiệp. Theo Quyết định số 3387/QĐ-UB ngày 19/10/2015 của UBND huyện A về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ kèm theo phương án, tổng số tiền hộ bà D được bồi thường, hỗ trợ là 17.820.000 đồng, trong đó có:

+ Tiền đền bù đất: 2.970.000 đồng.

+ Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: 14.850.000 đồng.

- Tại Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện nhiệt đới Trung ương hộ gia đình bà D bị thu hồi 11,50 m^2 đất nông nghiệp. Theo Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND huyện A về phê duyệt phương án bồi thường

hỗ trợ kèm theo phương án, tổng số tiền hộ bà D được bồi thường, hỗ trợ là 9.765.000 đồng, trong đó có:

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (135.000 đ/m^2): 1.552.500 đồng.

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu: 450.000đồng.

+ Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm (bằng 05 lần tiền bồi thường về đất x 23 m^2): 7.762.500 đồng.

Tại Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 và Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố, quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao đất ở áp dụng đối với trường hợp hộ gia đình bị thu hồi trên 30 % diện tích đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP, có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt trong giai đoạn từ ngày 01/01/2008 đến ngày 29/9/2009, khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án Xây dựng Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương, dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp tại xã Kim Chung.

Theo tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Hộ gia đình Bà Nguyễn Thị D đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp tại cả hai dự án: Xây dựng Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương, dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp tại xã Kim Chung. Tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng giai đoạn 2008-2009 trong phương án bồi thường không phê duyệt nội dung giao đất và không có thông báo ghi nhận nợ 80m^2 đất ở của UBND huyện A đối với gia đình bà D.

Tại Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND Thành phố Hà Nội (có hiệu lực từ 01/10/2009 và thay thế Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008) thì chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đã được thực hiện bằng hình thức chi trả bằng tiền một lần (05 lần giá đất nông nghiệp) và không còn chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m^2 đất ở.

Theo quy định tại Điều 40, Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND Thành phố Hà Nội thì: "*Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ bằng tiền để chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp quy định đối với diện tích đất nông nghiệp thực tế bị thu hồi; Hộ gia đình, cá nhân đã được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng một trong các hình thức: bằng tiền một lần, đăng ký mua căn hộ chung cư, đăng ký được giao đất và đã được UBND cấp huyện xét duyệt theo quy định tại Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 và Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội thì không được hỗ trợ bằng tiền để chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm nêu trên*".

Về nguyên tắc giao đất ở hoặc bán nhà ở hoặc bồi thường bằng tiền; hạn mức diện tích giao đất ở, bán nhà ở căn hộ, tại khoản 2 Điều 2 Quyết định 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 của UBND thành phố Hà Nội quy định: "2. *Hạn mức giao đất ở, bán nhà ở*; *a) Căn cứ quỹ đất thực tế của Thành phố, hạn mức giao đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân tại khu vực các huyện áp dụng theo quy định tại Quyết định số 26/2008/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của UBND Thành phố, cụ thể như sau: Thị trấn và các xã ven đô 60m^2, xã Đồng bằng 80m^2*; xã *Trung du 120m^2..... c) Đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi diện tích đất nông nghiệp nhỏ hơn hạn mức tại khoản a và nhỏ hơn 40m^2 đối với các phường, nhưng đó là thửa đất cuối cùng của hộ gia đình, cá nhân được giao và trước đó đã nhiều lần bị thu hồi diện tích đất nông nghiệp được giao để thực hiện các dự án thì được bồi thường diện tích đất ở đủ theo hạn mức (đối với các huyện) hoặc được mua 01 căn hộ không quá 80m^2 (đối với các quận)."*

Đối chiếu với các quy định của pháp luật, hộ gia đình bà D không thuộc đối tượng xem xét, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao đất ở. Việc UBND huyện A ban hành các Quyết định về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết là đúng chính sách, đúng quy định tại thời điểm ban hành nên nội dung các Văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A và Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện A về việc giải quyết khiếu nại đối với các hộ gia đình là đúng chính sách, đúng quy định pháp luật, do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị D về việc hủy bỏ các văn bản nêu trên.

- Đối với yêu cầu buộc UBND huyện A thực hiện đúng Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ.

Thấy rằng, các Văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A và Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện A về việc giải quyết khiếu nại đối với các hộ gia đình thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung được ban hành đúng chính sách, đúng quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị D về việc buộc UBND huyện A thực hiện đúng việc hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ cho hộ gia đình bà theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 của UBND thành phố Hà Nội.

[3] Với nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị D là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bà Nguyễn Thị D kháng cáo.

[4] Xét kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bà D và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D vẫn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 và Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội chính sách hỗ

trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m^2 đất ở. Tuy nhiên, những Quyết định này đã được thay thế bằng Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND Thành phố Hà Nội, cũng như gia đình bà D bị thu hồi đất nhiều lần. Theo tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Hộ gia đình Bà Nguyễn Thị D đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp tại cả hai dự án: Xây dựng Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương, dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp tại xã Kim Chung. Tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng giai đoạn 2008-2009 trong phương án bồi thường không phê duyệt nội dung giao đất và không có thông báo ghi nhận nợ 80m^2 đất ở của UBND huyện A đối với gia đình bà D. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà D; cần thiết phải giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm và phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo, nên bà D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, bà D là người cao tuổi, nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bà D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của Bà Nguyễn Thị D; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính thẩm số 159/2021/HC-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho Bà Nguyễn Thị D.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- *VKSNDCC tại Hà Nội ;*
- *TAND thành phố Hà Nội ;*
- *Cục thi hành án DS tp Hà Nội;*
- *Các đương sự (theo địa chỉ) ;*
- *Lưu HS, Phòng HC-TP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hưng